

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 30-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Nguyễn Ngọc Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 10/10/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, sinh năm 1987 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh C; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc Kinh; giới tính Nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh và bà Văn Thị H; có vợ Bò Thị Ý và 01 con; tiền án không; tiền sự không; bị bắt tạm giam ngày 26/7/2019 cho đến nay; có mặt.

- Người bị hại: Anh Văn Thương E, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh C; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp C, xã Ph, huyện C, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

2. Bà Ngô Thị B, 82 tuổi; nơi cư trú: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1959; nơi cư trú: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 21 ngày 6 năm 2019, tại nhà bà Ngô Thị B (ngoại ruột của T) ở ấp C, xã Q, huyện Đ tổ chức nhậu gồm có Văn Thương E, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn Ch (thợ xây dựng) Nguyễn Thành T (cháu ruột Văn Thương E). Trong lúc nhậu, giữa Thương E và T xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau, Thương E dọa đánh T, thì T chạy ra nhà sau lấy hai viên gạch cầm trên tay. Chiều chạy lại ôm T không cho đánh nhau thì Thương E dùng tay xô đẩy T và Ch ngã xuống vũng bùn, sau đó T đi về nhà.

Khoảng 20 phút sau, T về nhà gặp Nguyễn Quốc Ph là anh ruột T nói lại vụ việc trên thì cả hai thuê võ máy chạy lại nhà bà B. Khi đi T cầm theo 01 cây dao và 01 đoạn cây dài khoảng 50cm, còn Ph cầm theo 01 đoạn thanh sắt dài khoảng 60cm. Khi đến trước cửa nhà bà B, Ph phát hiện anh Ch nên đuổi đánh, nhưng Ch trốn được. Lúc này, Thương E từ bên nhà đi sang nhà bà B, thì T cầm dao xông lại chém nhiều nhát vào vùng đầu, vùng ngực của Thương E gây thương tích. Lúc này Ph từ nhà sau đi lên cầm đoạn thanh sắt đánh nhiều cái vào vùng vai, vùng lưng của anh Thương E gây sung bầm. Anh Thương E cũng nhặt được 01 đoạn tre trong nhà bà B đánh trả lại trúng vào đầu T 02 cái thì bà B can ngăn. T và Ph bỏ đi về nhà, còn anh Thương E được mọi người đưa đi đến Bệnh viện đa khoa Cà Mau điều trị thương tích.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 169/TgT ngày 19/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Văn Thương E như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết sẹo vùng trán trái, kích thước: 7,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ 8%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra;
- 01 vết sẹo vùng trán phải, kích thước: 1,6cm x 0,2cm. Tỷ lệ 1%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra;
- 01 vết sẹo vùng ngực phải cách hõm nách 2cm, kích thước: 3cm x 0,2cm. Tỷ lệ 2%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra;
- Vùng vai trái không còn dấu vết thương tích. Không xếp tỷ lệ %;
- Nứt trần hóc mắt trán trái (Nứt sọ trán trái). Tỷ lệ 10%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra;
- Gãy cũ cung trước bên xương sườn 5, 6, 7, 8, 9, 10 bên trái. Không xếp tỷ lệ %.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y tế 19, 68%, làm tròn 20%.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 01/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố Nguyễn Thành T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thực hiện trong vụ án này đều đảm bảo đúng thủ tục tố tụng và áp dụng đúng pháp luật nội dung. Thực tế quá trình này người tham gia tố tụng không có yêu cầu, khiếu nại gì.

[2] tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận thương tích của bị hại Văn Thương E là do bị cáo dùng dao chém, nhưng vì anh Thương E đánh và chém trước nên bị cáo mới tự vệ. Thấy rằng: Theo lời khai của bị hại, những người làm chứng như anh Ch, bà B, anh V thì sự việc xuất phát từ việc bị cáo và bị hại mâu thuẫn trong việc uống rượu chung, đã được can ngăn. Nhưng vì thù tức, bị cáo đã cùng anh ruột của mình mang dao, công cụ nguy hiểm khác đến tận nhà của bị hại để thị uy và chém bị hại ngay khi đến nhà của bị hại, chứ không phải như bị cáo khai. Hậu quả của hành vi này là làm cho anh Thương E bị thương tích 20%. Rõ ràng với hành vi và hậu quả đó, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi truy tố về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo nhận thức được việc hành vi dùng dao tác động vào cơ thể người khác sẽ gây ra tổn thương đến sức khỏe, thậm chí tính mạng của họ nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn để trốn tránh sự trừng trị của pháp luật, không bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Điều đó cho thấy bị cáo chưa biết ăn năn hối cải cho việc làm trái pháp luật, đạo đức xã hội mà mình gây ra nên cần có mức hình phạt tù mới đủ sức răn đe, góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận một phần hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, nhưng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mới đủ sức răn đe bị cáo, góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

Sự việc xảy ra, anh Nguyễn Quốc Ph cùng tham gia đánh anh Thương E, có dấu hiệu đồng phạm nên đề nghị Công an huyện Đàm Dơi tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận việc bồi thường, khắc phục hậu quả không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu 01 thanh gỗ tre mà bị hại đã dùng đánh bị cáo. Xét thấy không còn sử dụng được, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.
- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/7/2019.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đoạn tre tầm vong dài 56 cm đã qua sử dụng mà bị hại dùng để đánh bị cáo T. (Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi (02 bản);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh